

Bản án số: 34/2018/HNGĐ – ST

Ngày 16/8/2018

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Anh Chi**

2. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm – Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn: Bà **Lê Thị Thuý** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thay cho bà **Đỗ Thị Tố Uyên** theo Quyết định thay đổi kiểm sát viên số 29/QĐPC-VKS-TLVA ngày 23/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 458/2017/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST - HNGĐ ngày 30/5/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh **Quách Long A**, sinh 1988

ĐKKHKT và chỗ ở: thôn M.T, xã T.D, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

2- Bị đơn: Chị **Hồ Thị T**, sinh 1987

ĐKKHKT: thôn M.T, xã T.D, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn T.P, xã M.Đ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

❖ Trong đơn ly hôn ngày 07/6/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Quách Long A trình bày:

Anh và chị Hồ Thị T quen biết, tìm hiểu được một thời gian ngắn thì quyết định xây dựng gia đình với nhau. Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.D, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/4/2012. Sau khi cưới, chị T về làm dâu tại nhà anh ở thôn M.T, xã T.D, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà

Nội. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó thì hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Theo anh, nguyên nhân là do chị T không tôn trọng anh và gia đình anh. Nhiều lần anh có tham gia, góp ý thì chị không nghe. Vì lẽ đó mà tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa.

Đầu năm 2016, anh có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, được Toà án hoà giải, phần vì nghĩ cho các con nên anh đã làm đơn xin rút đơn khởi kiện. Theo đó, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn cũng đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 45 ngày 18/5/2017. Nhưng sau đó, vợ chồng anh đã không thể giải quyết mâu thuẫn, chị T không về nhà anh, cũng không có gì thay đổi mà tiếp tục xung đột với anh và gia đình anh. Nộp đơn lần này, anh đã suy nghĩ rất nhiều, quyết tâm ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Quách Bảo K, sinh ngày 01/9/2012 và Quách Gia M, sinh ngày 28/2/2014. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với anh. Chị T vẫn qua thăm con một hai lần một tuần, có khi đón đi chơi, sau đó lại đưa các con về cho anh nuôi. Ly hôn, nguyện vọng của anh là được nuôi cả hai cháu. Nhưng nếu chị T cũng muốn nuôi con thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh không đề nghị Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nếu được nuôi con còn nếu không thì đề nghị giải quyết vấn đề cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, đất ở, đất nông nghiệp: Anh cũng không đề nghị giải quyết.

❖ Tại bản tự khai ngày 06/11/2017, biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2018, bị đơn là chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị xác nhận kết hôn với anh Quách Long A vào ngày 23/4/2012, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T.D là hoàn toàn tự nguyện, có sự tìm hiểu. Sau khi cưới thì chị về nhà anh A ở tổ 2, thôn M.T, xã T.D làm dâu. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vui vẻ, rất tình cảm, anh A là người chồng biết quan tâm, chăm sóc vợ con. Về phần chị thì chị luôn chăm nom, chăm sóc gia đình, kính trên nhường dưới, bên gia đình nhà chồng không ai là không quý mến chị. Nhưng sau đó, từ khoảng cuối năm 2016, anh A thay tính đổi nết, có quan hệ với người phụ nữ khác nên ruồng rẫy, bỏ bê vợ con. Về nhà thì nhiều lần đánh đập, đuổi chị đi. Nhưng chị nhẫn nhịn vì con. Vợ chồng ly thân cách đây hơn một năm, anh A đi nay đây mai đó sống với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi.

Nay anh A mong muốn ly hôn, ý kiến của chị là không đồng ý và đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, chị không muốn thấy cảnh con sống không có bố, không có mẹ. Chị sẽ tích cực tác động cùng gia đình để anh A thay đổi vì chị nghĩ đây không phải bản chất của anh, anh A thích người phụ nữ khác chỉ là nhất thời.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Quách Bảo K, sinh ngày 01/9/2012 và Quách Gia M, sinh ngày 28/2/2014. Nếu Toà án giải quyết vợ chồng chị phải ly hôn thì ý kiến của chị là: chị mong muốn nuôi cả hai con. Nếu chị được nuôi cả hai con thì chị đề nghị anh A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày vợ chồng có nợ chung nhưng phần lớn là nợ của họ hàng. Tuy nhiên, do khi vay, tình cảm vợ chồng chưa thay đổi nên không có giấy tờ gì, nay trong vụ án này, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đã vi phạm Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Long A xử cho anh được ly hôn chị Hồ Thị T.

- **Về con chung:** anh A và chị T có hai con chung là Quách Bảo K, sinh ngày 01/9/2012 và Quách Gia M, sinh ngày 28/2/2014. Giao cho anh Quách Long A nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo K, giao cho chị Hồ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia M. Về vấn đề cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí:** anh A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là chị Hồ Thị T đã được Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên toà nhưng chị không đến Toà án tham gia phiên toà xét xử vào các ngày 21/6/2018, 17/7/2018. Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn đã hoãn phiên toà xét xử theo quy định pháp luật đến ngày 16/8/2018, tuy nhiên chị T tiếp tục vắng mặt. Bên cạnh đó, chị T không có yêu cầu phản tố, nên HĐXX xét thấy việc tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:** anh Quách Long A và chị Hồ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.D, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 23/4/2012 vào sổ Đăng ký kết hôn số 54/2012 quyển số 01/2012, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Long A, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của anh A và chị T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ bên còn lại. Anh A trình bày do chị T không tôn trọng anh và gia đình, nhiều lần anh tham gia thì chị không sửa đổi. Chị T trình bày do anh A có quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà thì đánh đập, chửi mắng, đuổi chị ra khỏi nhà, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Anh A và chị T đều xác nhận vợ chồng đã ly thân. Năm 2016, anh A có đơn Khởi kiện xin ly hôn chị T, quá trình giải quyết, ngày 18/5/2017 anh A đã rút đơn để vợ chồng về tự giải quyết mâu thuẫn. Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2017. Tuy nhiên, vợ chồng anh chị không giải quyết được mâu thuẫn mà tiếp tục sống ly thân. Ngày 07/6/2017, anh A gửi đơn khởi kiện lại xin ly hôn chị T. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục động viên, phân tích nhưng anh A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, không thể tiếp tục chung sống với chị T và cương quyết xin ly hôn.

Chị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, mặc dù chị cho rằng nguyên nhân là do anh A nhưng chị không đồng ý ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Chị cũng trình bày là mình sẽ có tác động cùng gia đình để anh A thay đổi. Tuy nhiên, đến ngày 24/01/2018, trước khi Toà án tiến hành phiên hoà giải chị T đã giao nộp Đơn tố cáo anh A chung sống bất hợp pháp với một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị T1, vi phạm chế độ một vợ một chồng và thông báo cũng gửi một bản đến Công an huyện Sóc Sơn.

Để có căn cứ xem xét Đơn tố cáo của chị T và giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tiến hành làm việc với Công an huyện Sóc Sơn về vấn đề Giải quyết đơn tố cáo của chị Hồ Thị T, đề nghị tách rút, sao chụp các tài liệu trong hồ sơ. Tài liệu thể hiện: Công an huyện Sóc Sơn đã tiến hành lập hồ sơ, xác M đối với những người liên quan và tại địa phương và ra kết luận: Chưa đủ căn cứ để xác định mối quan hệ của anh A và chị Nguyễn Thị T1 có dấu hiệu vi phạm pháp luật mà chỉ là bạn bè. Chưa đủ căn cứ chứng M anh A và chị T1 vi phạm chế độ một vợ một chồng hoặc vi phạm Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T tố cáo anh A vi phạm chế độ một vợ một chồng là không có căn cứ mà chỉ thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3]Về con chung: Anh A và chị T xác nhận có hai con chung là Quách Bảo K, sinh ngày 01/9/2012 và Quách Gia M, sinh ngày 28/2/2014. Cả anh A và chị T đều có mong muốn được nuôi con. Anh A hiện đang là công nhân Quản lý sửa chữa đường dây và trạm biến áp của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, tổng thu nhập năm 2017 của anh là hơn 179 triệu đồng; chị T đã được Toà án yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến điều kiện, khả năng nuôi con nhưng hết thời hạn chị không giao nộp.

Việc chăm sóc con cái là quyền và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Cả cháu Bảo K và cháu Gia M đều đang tuổi ăn học, cần được tạo điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Cháu Gia M mới hơn bốn tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của cả anh A và chị T mà giao cho anh A nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo K, giao cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia M, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho anh chị nuôi mỗi người một cháu là đã đảm bảo sự công bằng về quyền và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng chăm sóc nên không buộc bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu về cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi ly hôn, anh A và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: do các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Anh Quách Long A được ly hôn chị Hồ Thị T.
2. Về con chung: xác nhận anh chị có hai con chung:
 - Quách Bảo K, sinh ngày 01/9/2012;
 - Quách Gia M, sinh ngày 28/2/2014.

Giao cho anh A nuôi dưỡng cháu Bảo K; Giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Gia M.

Anh A và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng cho con: các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau này, nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: AC/2015/0000610 ngày 10/10/2017.

Anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Ủy ban nhân dân xã T.D;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Hải